TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ông Tôn Văn Hùng – Cán bộ Chi cục thuế thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trân Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 31/3/1988 (tên thường gọi khác: T); Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: đường M, phường N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12;

Cha: Huỳnh Ngọc T1; mẹ: Lê Thị Tuyết A;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/5/2017; tạm giam ngày 02/6/2017. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại*: Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1994; (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

* *Người làm chứng:*
Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1995; (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Trần Chánh N, sinh năm 1975; (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 7/2016, Huỳnh Ngọc T sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Mai K tại khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/9/2016, Huỳnh Ngọc T đi ngang qua nhà Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1994 ngụ khu phố M, phường N, thị xã P thấy T2 đang nằm ngủ trên giường ở phía trước nhà, có để 01 điện thoại hiệu OPPO Model MIRRO 5, màu xanh đen bên cạnh. T khai lúc này chỉ có ý định lấy điện thoại giấu trêu chọc T2, nhưng khi mang về biết điện thoại có giá trị nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, T tắt nguồn và đem điện thoại giấu trong con thú nhồi bông để trong phòng ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T2 thức dậy phát hiện điện thoại bị mất nên đã trình báo công an. Đến khoảng 22 giờ Công an phường N, thị xã P kiểm tra hành chính tại phòng ngủ của T phát hiện thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại Mirro 5, màu xanh trong con thú nhồi bông.

Kết luận định giá số 89/2016/HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản thị xã Cai Lậy ngày 21/9/2016 xác định 01 điện thoại OPPO, Model Mirro 5, màu xanh giá trị còn lại 60% thành tiền 2.994.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/KSĐT ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Ngọc T khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữa nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình Sự;

Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 30/5/2017;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình Sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con thú bông, chất liệu vải, màu hồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình Sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Ngọc T tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/9/2016, Huỳnh Ngọc T đi ngang qua nhà Nguyễn Trọng T2 tại khu phố M, phường N, thị xã P, T thấy T2 đang nằm ngủ trên giường ở phía trước nhà, có để 01 điện thoại hiệu OPPO Model Mirro 5, màu xanh đen bên cạnh. T lẻn vào lấy trộm điện thoại của T2 rồi mang về nhà tại khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang, T tắt nguồn điện thoại và đem điện thoại giấu trong con thú nhồi bông rồi để trong phòng ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T2 thức dậy phát hiện điện thoại bị mất nên đã trình báo công an. Đến khoảng 22 giờ, Công an phường N, thị xã P kiểm tra tại nhà khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang, tại phòng ngủ của T phát hiện thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại Mirro 5, màu xanh trong con thú nhồi bông.

Kết luận định giá số 89/2016/HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản thị xã Cai Lậy ngày 21/9/2016 xác định 01 điện thoại OPPO, Model Mirro 5, màu xanh giá trị còn lại 60% thành tiền 2.994.000 đồng.

Nhận thấy, về ý thức chủ quan, bị cáo Huỳnh Ngọc T biết rằng trộm cắp tài sản của công dân là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đầy đủ sức khỏe có thể tự lao động để nuôi sống bản thân, nhưng bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại nên bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

Hành vi phạm tội của bị cáo T làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ, không an tâm lao động, sản xuất. Bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp đến cùng nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đem đi tiêu thụ nhằm lấy số tiền thu lợi bất chính để tiêu xài cá nhân.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc T đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình Sự;

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Huỳnh Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự;

Tuy nhiên về tiền sử của bị cáo T cho thấy ngày 30/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong 30/8/2011; Ngày 18/9/2015 bị Ủy ban nhân dân phường N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,

phường thị trấn thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Chưa tống đạt Quyết định cho T); Ngày 29/7/2016 bị Công an thị xã P quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750. 000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/3/2017 bị Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Tạo việc làm thuộc sở lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Bình Dương là không tốt;

Ngoài ra trong quá trình bảo lãnh cho bị cáo T, bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú không chấp hành quy định pháp luật;

Vì thế, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội;

Tuy nhiên tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, giá trị thiệt hại không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình Sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra đối với Nguyễn Thị Mai K, Trần Chánh N chưa đủ yếu tố cầu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc xử trên là đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định trao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại Mirro 5, màu xanh cho anh Nguyễn Trọng T2, anh T2 không có yêu cầu gì đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã xử lý vật chứng trên là phù hợp quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự nên ghi nhận.

Đối với con thú nhồi bông mà bị cáo T sử dụng vào việc cất giấu điện thoại sau khi trộm tài sản của anh T2, xét thấy con thú nhồi bông không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hồi đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình Sự.

Xử: Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình Sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con thú bông, chất liệu vải, màu hồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã P;
THA.HS;
Bị cáo;
Bị hại;
Lưu hồ sơ, AV.

Trương Vĩnh Hữu